

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/HS-ST
Ngày: 23 - 11 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Thu Hà
2. Bà Trần Thị Kim Thắm

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đô – Là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Kim Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2018/TLST-HS, ngày 06 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

- Phạm Kim S, sinh ngày 12/01/1982 tại huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang; tên gọi khác: Không có; nơi cư trú: Ấp A, xã AB, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Khai tại phiên tòa làm thuê và nội trợ; trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Hoàng và bà Nguyễn Thị O; chung sống như vợ chồng với Đào Thanh Sơn, sinh năm: 1964, có 01 người con sinh năm 2010; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: tốt; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Quách Trường Th, sinh năm: 1988; nơi cư trú: Ấp B, xã D, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang – Xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Nguyễn Thị O, sinh năm: 1954, nơi cư trú: Ấp A, xã AB, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 01/8/2018, Phạm Kim S đi đến tiệm vàng TT2, tại ấp B, xã D, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Tại đây S gặp anh Quách Trường Th là chủ tiệm vàng, S nói với anh Th muốn mua lắc đeo tay nên anh Th đem 01 chiếc lắc bằng vàng 14k, trọng lượng 9.96 phân có dạng nhiều hình trái châu kết lại với nhau cho S xem nhưng S không ưng ý và kêu anh Th lấy chiếc khác cho S xem. Thấy chiếc lắc vẫn còn để trên mặt tủ kính và quan sát thấy anh Th không để ý nên S lén lút lấy chiếc lắc trọng lượng 9.96 phân bỏ vào túi ny lon của S. Sau đó, anh Th phát hiện bị mất chiếc lắc và nghi ngờ S lấy trộm nên đã yêu cầu S cho kiểm tra túi ny lon thì S thừa nhận hành vi phạm tội, anh Th trình báo sự việc đến Công an xã Trường Long Tây mời S về làm việc và S thừa nhận sự việc trộm chiếc lắc vàng của anh Th.

Vật chứng của vụ án đã tạm giữ gồm: 01 chiếc lắc kim loại màu vàng, có chỉ số 0,996 = 3,73 gam và 01 xe mô tô biển kiểm soát 65G1-013.65.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 56/KL.ĐG ngày 09/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Châu Thành A đã định giá và kết luận: 01 lắc kim loại màu vàng, có chỉ số 0,996 = 3,73 gam, tương đương 9,96 phân (chín phân chín ly sáu) có giá trị là 2.380.440 đồng.

Tại Cáo trạng số 32/CT-VKS-HCTA, ngày 05/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A đã truy tố Phạm Kim S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo S. Kiểm sát viên trình bày quan điểm luận tội, phân tích tính chất, mức độ, nguyên nhân phạm tội, bị cáo không có tình tiết tăng nặng; có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Kim S phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đồng thời đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Kim S mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Quách Trường Th đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra xử lý trả lại cho chủ sở hữu tài sản xong nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

Bị cáo S thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện về thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét về thủ tục tố tụng: Đối với bị hại Quách Trường Th có đơn xin xét vắng mặt, quá trình điều tra đã có cung cấp lời khai rõ ràng và không có yêu cầu gì đối với bị cáo S nên không trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị hại.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Phạm Kim S thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị hại và các tình tiết chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 09 giờ, ngày 01/8/2018 tại tiệm vàng TT2 do anh Th làm chủ, bị cáo S lợi dụng sự sơ hở của anh Th trong việc quản lý tài sản đã lén lút trộm cắp tài sản là một chiếc lắc 9,96 phân (chín phân chín ly sáu) có giá trị là 2.380.440 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A truy tố bị cáo để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội: Bị cáo nhất thời nảy sinh lòng tham khi thấy chủ tiệm vàng không để ý chứ không có ý định từ trước, nhưng hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, hành vi của bị cáo tuy lén lút nhưng diễn ra giữa ban ngày cho thấy tính xem thường pháp luật của bị cáo nên cần có hình phạt nghiêm mới có tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay cho thấy bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự; hoàn cảnh gia đình khó khăn đang nuôi mẹ bị bệnh tai biến, nuôi con nhỏ chưa thành niên, bị cáo có người thân bác ruột là liệt sĩ; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ khác theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Xét bị cáo có nhân thân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội; bị cáo không bỏ trốn nên thỏa mãn các điều kiện được hưởng án treo và không thuộc những trường hợp không cho hưởng án treo theo hướng dẫn của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần có mức án giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[8] Xét về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành A đã xử lý trả lại tài sản cho chủ sở hữu xong, việc xử lý là phù hợp nên không đặt ra xem xét.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Kim S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Phạm Kim S 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 23/11/2018.

Giao bị cáo Phạm Kim S cho Ủy ban nhân dân xã Trường Long Tây, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo Phạm Kim S thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được

hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành A đã xử lý trả lại tài sản cho chủ sở hữu xong, việc xử lý là phù hợp nên không đặt ra xem xét.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phạm Kim S phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 23/11/2018. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư Pháp tỉnh Hậu Giang;
- Viện KSND huyện Châu Thành A;
- Công an huyện Châu Thành A;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành A;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Tâm